

Số: 6500/QĐ-ĐHCNGTVT

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên tốt nghiệp đại học tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ nghị định số 99/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung của một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 27/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐT ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo đại học hiện hành của Trường;

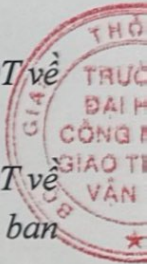
Căn cứ đề xuất của Hội đồng Khoa học- Đào tạo của Trường;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên tốt nghiệp đại học tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây, trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.



Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, trưởng các khoa, viện, trung tâm, trưởng các bộ môn và các đơn vị có liên quan, giảng viên, sinh viên của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Các PHT (để c/đ);
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Long
PGS.TS. Nguyễn Hoàng Long

QUY ĐỊNH

**Chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên
tốt nghiệp đại học tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6500 /QĐ-ĐHCNGTVT ngày 20 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định trình độ ngoại ngữ (TĐNN) tối thiểu mà sinh viên cần phải đạt được trước khi tốt nghiệp; các trường hợp được công nhận chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ (CĐR TĐNN) đối với sinh viên Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.
- Quy định này được áp dụng đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học từ năm học 2024-2025.
- Quy định này không áp dụng đối với các đối tượng lưu học sinh nước ngoài theo học tại Trường.

Điều 2. Chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ

- CĐR TĐNN của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải là yêu cầu tối thiểu về khả năng sử dụng tiếng nước ngoài của sinh viên trong học tập và làm việc, được Nhà trường cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo chất lượng khác.
- CĐR TĐNN là điều kiện bắt buộc khi xét công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên. Tại thời điểm xét tốt nghiệp, nếu sinh viên chưa đạt CĐR TĐNN sẽ không được công nhận tốt nghiệp.
- CĐR TĐNN quy định đối với các chương trình đào tạo của Trường như sau:
 - Sinh viên theo học các chương trình đại trà, tốt nghiệp đại học phải đạt TĐNN tối thiểu bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Phụ lục 1, Phụ lục 2);

b) Sinh viên theo học ngành Ngôn ngữ Anh, tốt nghiệp đại học phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; và đạt TĐNN thứ 2 (ngoài tiếng Anh) tối thiểu bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Phụ lục 1, Phụ lục 2);

c) Sinh viên theo học các chương trình đào tạo song ngữ, tăng cường ngoại ngữ tốt nghiệp đại học phải đạt TĐNN tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Phụ lục 1, Phụ lục 2);

d) Sinh viên theo học các chương trình liên kết đào tạo quốc tế phải đạt CĐR TĐNN theo đề án của chương trình và các quy định hiện hành.

Điều 3. Các trường hợp được công nhận chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ

1. Sinh viên có kết quả thi đánh giá trình độ tiếng Anh nội bộ của Trường Đại học Công nghệ GTVT đạt CĐR TĐNN đáp ứng mức tối thiểu được quy định tại điểm a, b, c của khoản 3, Điều 2 nêu trên;

2. Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ chuyên ngành tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn, Tây Ban Nha, Ả Rập hoặc bằng tốt nghiệp đại học theo chương trình đào tạo bằng một trong các thứ tiếng nêu trên do các trường đại học có uy tín, được chứng nhận kiểm định chất lượng đào tạo cấp;

3. Sinh viên có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (TOEIC, IELTS, TOEFL, Cambridge Tests, Aptis), do các tổ chức đánh giá nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận cấp, đáp ứng mức tối thiểu được quy định tại khoản 3, Điều 2 nêu trên. Riêng đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, yêu cầu chứng chỉ tiếng Anh quốc tế phải là chứng chỉ đo lường 04 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết;

4. Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam do các trường đại học của Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận cấp, đáp ứng mức tối thiểu được quy định tại điểm a, b, c của khoản 3, Điều 2 nêu trên;

5. Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng khác ngoài tiếng Anh do các tổ chức đánh giá nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận cấp, đáp ứng mức tối thiểu được quy định tại khoản 3, Điều 2 nêu trên (Phụ lục 2);

6. Những chứng chỉ thi theo hình thức thi tại nhà (ví dụ như TOEFL iBT Home edition) và hình thức trực tuyến (ví dụ như PTE Academic Online, TOEIC Bridge) không được chấp nhận.

Điều 4. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các nội dung tại Quy chế này, góp phần nâng cao trình độ ngoại ngữ của sinh viên, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra sẽ được Nhà trường khen thưởng theo các quy định hiện hành.

2. Sinh viên sử dụng các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận bất hợp pháp, tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học (nếu đang trong quá trình học tập); hủy kết quả xét công nhận tốt nghiệp và thu hồi văn bằng chứng chỉ (nếu đã tốt nghiệp). Trường hợp đặc biệt, ngoài các hình thức xử lý nêu trên, còn bị xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy định này đến cán bộ, giảng viên và sinh viên của Trường.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, các đơn vị đề xuất với Nhà trường (qua phòng Đào tạo) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục 1: Bảng quy đổi điểm các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (KNLNNVN), khung Tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)

CEFR	KNLNN VN (VSTEP)	IELTS	TOEIC (Nghe – Đọc)	TOEIC (Nói)	TOEIC (Viết)	TOEFL ITP	TOEFL iBT	Camb-ridge Tests	APTIS	PTE
C1-C2	Bậc 5-6	7.0-9.0	850-990	180-200	180-200	627-677	94-120	180-230	C1-C2	66-90
B2	Bậc 4	5.5-6.5	600-845	160-170	150-170	500-626	46-93	160-179	B2	36-65
B1	Bậc 3	4.0-5.0	450-595	120-150	120-140	450-499	30-45	140-159	B1	23-35

Phụ lục 2: Bảng tham chiếu quy đổi chứng chỉ một số ngoại ngữ khác tương đương cấp độ B1, B2 khung Châu Âu

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
B2	TRKI 2	DELTA B2 TCF niveau 4	B2 test DaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3	TOPIK II cấp độ 4
B1	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4	TOPIK II cấp độ 3

Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường sẽ xem xét cụ thể về việc quy đổi tương đương.